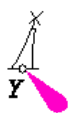


103(T)/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH TRÀ VINH – LUỒNG CHO TÀU BIỂN TRỌNG TẢI LỚN VÀO SÔNG HẬU – Phao, Khu vực nhận chìm chất nạo vét

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 200-202/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Hải đồ ảnh hưởng – VN4HG004 (Phiên bản 3, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)
– VN3ĐA001, VN300027 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)**

Chèn		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH1</i>	9°38'05.02"N	106°14'22.27"E
------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

**Hải đồ ảnh hưởng – VN4QCB01, VN4QCB02, VN3ĐA001, VN300027 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)
– VN300026 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)**

Chèn		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH2</i>	9°33'01.18"N	106°32'23.74"E
------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

**Hải đồ ảnh hưởng – VN3ĐA001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)
– VN300026 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 15 tháng 8 năm 2024)**

Chèn		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH3</i>	9°25'17.53"N	106°37'19.18"E
------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

Chèn	giới hạn khu vực nhận chìm chất nạo vét, nét đứt, nổi:				
				(1) 9°25'40.54"N	106°37'19.86"E
				(2) 9°25'16.86"N	106°37'42.35"E
				(3) 9°24'54.53"N	106°37'18.50"E
				(4) 9°25'18.21"N	106°36'56.01"E

Chú giải: Khu vực nhận chìm chất

nạo vét  , trong: (1) – (4) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**103(T)/2024 – VIET NAM – TRA VINH SEA PORT WATER – CHANNEL FOR
HEAVY LIFT SHIP ENTER BASSAC RIVER – Buoy, Spoil ground area**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 200-202/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4HG004 (Edition No. 3, updated on August 15th, 2024)

– VN3ĐA001, VN300027 (Edition No. 2, updated on August 15th, 2024)

Insert		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH1</i>	9°38'05.02"N	106°14'22.27"E
--------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

**Chart affected – VN4QCB01, VN4QCB02, VN3ĐA001, VN300027 (Edition No. 2,
updated on August 15th, 2024)**

– VN300026 (Edition No. 1, updated on August 15th, 2024)

Insert		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH2</i>	9°33'01.18"N	106°32'23.74"E
--------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

Chart affected – VN3ĐA001 (Edition No. 2, updated on August 15th, 2024)

– VN300026 (Edition No. 1, updated on August 15th, 2024)

Insert		<i>Fl(3+1).Y.12s</i>	<i>SH3</i>	9°25'17.53"N	106°37'19.18"E
--------	---	----------------------	------------	--------------	----------------

Insert	limit of spoil ground, pecked line, joining:	(1) 9°25'40.54"N	106°37'19.86"E
		(2) 9°25'16.86"N	106°37'42.35"E
		(3) 9°24'54.53"N	106°37'18.50"E
		(4) 9°25'18.21"N	106°36'56.01"E

Legend: *spoil ground area*  , in: (1) – (4) như trên

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
